

Số: 361/TB-NAN

Quận 10, ngày 29 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả xét miễn, giảm các khoản thu năm học 2023 - 2024

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-NAN ngày 01 tháng 02 năm 2022 của Trường THPT Nguyễn An Ninh về ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ Khuyến học - Khuyến tài;

Căn cứ Thông báo số 303/TB-NAN ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Trường THPT Nguyễn An Ninh triển khai quy định miễn, giảm các khoản thu và xét học bổng Nguyễn An Ninh năm học 2023 - 2024;

Xét các đơn đề nghị miễn, giảm một số khoản thu năm học 2023 - 2024;

Trường THPT Nguyễn An Ninh thông báo:

I. VỀ MIỄN, GIẢM CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Thông qua danh sách học sinh được miễn, giảm một số khoản thu trong năm học 2023 - 2024 (danh sách chi tiết đính kèm). Trong đó có:

- 13 học sinh thuộc diện “Hộ nghèo”;
- 33 học sinh thuộc diện “Học hòa nhập”;
- 01 học sinh là con giáo viên - nhân viên của trường;
- 103 học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

2. Các khoản thu được miễn, giảm trong năm học 2023 - 2024 gồm:

2.1. Miễn 100% các khoản thu sau:

- Chi phí làm thẻ Học sinh thông minh (Khối 10 là 120.000đ/HS)
- Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Khối 10 là 180.000đ/HS/năm học; Khối 11&12 là 150.000đ/HS/năm học)
- Học Tiếng Anh với người nước ngoài (K10&11 là 220.000đ/HS/tháng)
- Giáo dục kỹ năng sống (K10&11 là 60.000đ/HS/tháng)

2.2. Giảm 50% chi phí học Buổi hai (cả 3 khối: 300.000đ/tháng).

2.3. Học phí sẽ thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố
(sẽ có văn bản thông báo thu và các đối tượng được miễn, giảm sau).

3. Cách thức thực hiện

Học sinh được miễn, giảm (theo danh sách đính kèm) sẽ được trừ trực tiếp vào số tiền phải đóng trong năm học 2023 - 2024, cụ thể:

- Đối với các khoản thu mà học sinh đã hoàn thành, nay được miễn, giảm: kế toán trừ trực tiếp vào các khoản thu trong năm học này.
- Đối với các khoản thu mà học sinh chưa thực hiện, nay được miễn, giảm: kế toán gạch nợ.
- Đối với các khoản thu trong các tháng tiếp theo: kế toán gạch nợ trên hệ thống./.

II. VỀ HỌC BỔNG NGUYỄN AN NINH NĂM HỌC 2023 - 2024

Nhà trường đã nhận được 119 đơn đề nghị xét học bổng Nguyễn An Ninh năm học 2023 - 2024 (*danh sách chi tiết đính kèm*). Các trường hợp này, Chi hội Khuyến học nhà trường ghi nhận (*không nhận bổ sung*) và sẽ xem xét theo quy chế, căn cứ kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cuối Học kỳ I và cuối năm học./.

Nơi nhận:

- Công khai trong toàn trường;
- BGH, CTCĐ, TLTN, TKHĐ trường;
- BĐDCMHS, BLLCHS trường;
- Lưu: VT, HKH, KT.



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thành Trung



DANH SÁCH HỌC SINH

Được miễn, giảm các khoản thu năm học 2023 - 2024

(Đính kèm Thông báo số **361** /TB-NAN ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Trường Trung học phổ thông Nguyễn An Ninh)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
I. Diện hộ nghèo			
1	Huỳnh Nguyễn Tiến Tài	10A3	
2	Sơn Nguyễn Như Quỳnh	10A12	
3	Lê Thị Ngọc Trang	10A13	
4	Võ Hoàng Khánh Loan	10A16	
5	Bùi Công Danh	11A1	
6	Trần Kim Ngân	11A1	
7	Trần Trung Tín	11A7	
8	Phạm Ngọc Vũ	11A13	HS học hòa nhập
9	Võ Nguyễn Hoàng Anh	11A15	
10	Lý Tấn Lộc	11A15	
11	Lê Quý Minh Thuận	11A15	
12	Hà Lê Công Minh	12A3	
13	Bồ Hạo Huy	12A5	
II. Diện học sinh học hòa nhập			
14	Huỳnh Thanh Phong	10A5	
15	Nguyễn Phước Quý Hòa	10A6	
16	Mai Hoàng Anh	10A8	
17	Nguyễn Ngọc Thiên Thiên	10A9	
18	Nguyễn Tuấn Kiệt	10A10	
19	Mạc Phúc Minh Nguyên	10A10	
20	Hoàng Thiên Phúc	10A11	
21	Trần Ngọc Thiên Thanh	10A11	
22	Nguyễn Thiên Minh	10A12	
23	Nguyễn Thái Phong	10A12	
24	Hoàng Trần Minh Khôi	10A13	
25	Tổng Phạm Từ Quân	10A13	
26	Lê Nguyễn Quốc Thịnh	10A14	
27	Đoàn Nguyễn Minh Phúc	10A14	
28	Nghiêm Trương Minh Hiền	10A16	
29	Phạm Đăng Khoa	10A16	
30	Trịnh Việt Trung	11A10	
31	Lê Phước Đạt	11A10	
32	Hoàng Kim Trinh	11A11	
33	Phan Khánh Minh Tuyết	11A11	
34	Ngô Nguyễn Gia Bảo	11A11	
35	Bùi Đức Thịnh	11A12	
36	Nguyễn Thị Yến Như	11A15	



STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
37	Phan Ngọc Thanh Thư	11A15	
38	Nguyễn Đăng Khôi	11A15	
39	Lưu Quế Chi	12A2	
40	Nguyễn Thanh Ngân	12A3	
41	Ngô Võ Thành Nhân	12A3	
42	Thái Quốc Vinh	12A4	
43	Thái Minh Quân	12A4	
44	Hà Gia Hưng	12A14	
45	Trần Phúc Lâm	12A14	
46	Chu Tuệ Mẫn	12A14	
III. Diện con giáo viên – nhân viên			
47	Nguyễn Quang Minh	12A8	
IV. Diện gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn			
48	Lưu Yến Ngọc	10A2	
49	Nguyễn Trần Ngọc Quỳnh	10A2	
50	Trần Nguyễn Tiến Đạt	10A3	
51	Phạm Hải Yến	10A3	
52	Triệu Gia Tuấn	10A3	
53	Hồ Trần Nhật Long	10A3	
54	Hasuzo	10A3	
55	Bùi Nguyễn Hoàng Long	10A3	
56	Nguyễn Lê Như Ngọc	10A3	
57	Dương Tấn Đại	10A5	
58	Dương Tấn Phước	10A5	
59	Phạm Thanh Tùng	10A5	
60	Huỳnh Ngọc Minh Thư	10A5	
61	Phan Ngọc Minh Khuê	10A5	
62	Trần Minh Triết	10A5	
63	Lương Chí Nhân	10A6	
64	Tô Ngọc Phương	10A7	
65	Nguyễn Xuân Thùy	10A7	
66	Nguyễn Ngọc Yến Như	10A7	
67	Bùi Chí Tình	10A8	
68	Nguyễn Hoàng Gia Huy	10A9	
69	Nguyễn Thị Thùy Linh	10A10	
70	Đỗ Thanh Nam	10A11	
71	Diệp Trần Khang	10A11	
72	Nguyễn Thị Bảo Thy	10A12	
73	Phạm Nguyễn Minh Thư	10A13	
74	Trương Quốc Tuấn	10A13	
75	Đặng Phương Linh	10A13	
76	Ngô Huỳnh Anh Quân	10A14	
77	Nguyễn Thị Kim Ngân	10A16	

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
78	Trần Duy Hùng	11A1	
79	Lương Kim Khánh	11A1	
80	Đái Gia Mẫn	11A1	
81	Trần Thanh Triết	11A1	
82	Nguyễn Anh Trâm	11A4	
83	Trần Hồng Đức	11A4	
84	Trần Võ Thụy Trang	11A4	
85	Lý Nguyễn Kiều Vy	11A4	
86	Ngô Ngọc Phương Tú	11A4	
87	Thái Linh Kỳ	11A4	
88	Bùi Dương Minh Trân	11A5	
89	Nguyễn Lý Kỳ Hằng	11A5	
90	Phạm Thiên Phúc	11A6	
91	Phạm Mỹ Duyên	11A6	
92	Lai Triệu Huy	11A8	
93	Trương Hoàng Kim Phụng	11A9	
94	Bùi Cao Bội Ngọc	11A9	
95	Sử Thanh Phong	11A9	
96	Trần Xuân Nghi	11A9	
97	Phạm Tuấn Minh	11A11	
98	Lê Ngọc Linh	11A11	
99	Chu Tuyết Nhi	11A11	
100	Lê Xuân Mai	11A13	
101	Ngô Chí Cường	11A13	
102	Lê Thị Như Ý	11A13	
103	Trần Quan Hữu	11A13	
104	Nguyễn Thiên Ngân	11A13	
105	Lâm Gia Hân	11A13	
106	Nguyễn Hoàng Hải Yến	11A13	
107	Nguyễn Đăng Khoa	11A14	
108	Đỗ Lê Quốc Thịnh	11A14	
109	Lưu Khánh Thiện	11A14	
110	Đỗ Minh Hải	11A14	
111	Đỗ Phương Thùy	11A14	
112	Lê Thị Yến Nhi	11A14	
113	Vũ Đình Giảng	11A14	
114	Phan Gia Minh	11A14	
115	Đinh Hoàng Thân	11A14	
116	Trương Thị Minh Thư	11A14	
117	Lâm Gia Huy	11A15	
118	Tất Kim Linh	11A15	
119	Phạm Hoàng Đại Hải	12A1	
120	Trương Hiến Nguyên	12A1	



STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
121	Vũ Thị Xuân Mai	12A2	
122	Bùi Tuấn Năng	12A2	
123	Hân Ngọc Hảo	12A3	
124	Phan Gia Bảo	12A3	
125	Nguyễn Thành Nhân	12A3	
126	Nguyễn Xuân Sơn Trà	12A3	
127	Dương Trần Quỳnh Như	12A3	
128	Nguyễn Song Quỳnh	12A4	
129	Chế Nguyễn Khả Nhi	12A4	
130	Lê Phan Minh Tâm	12A6	
131	Huỳnh Bình Quang	12A7	
132	Lê Huỳnh Khương Trọng	12A9	
133	Hoàng Ngọc Thuận	12A9	
134	Huỳnh Ngọc Minh Anh	12A9	
135	Huỳnh Thị Minh Tú	12A9	
136	Huỳnh Thiện Thái Huy	12A9	
137	Lương Thùy Trinh	12A9	
138	Trần Ngọc Như Quỳnh	12A9	
139	Trần Bách Mỹ Phụng	12A9	
140	Nguyễn Trần Minh Trí	12A11	
141	Nguyễn Hồng Gia Hân	12A12	
142	Lưu Tuyết Đào	12A12	
143	Trần Thủy Thúy Liễu	12A12	
144	Nguyễn Đoàn Gia Bảo	12A13	
145	Võ Hồng Phúc	12A13	
146	Dương Mỹ Hiền	12A13	
147	Huỳnh Hoàng Huy	12A13	
148	Phùng Bội Nhi	12A13	
149	Trần Thị Ái Mỹ	12A13	
150	Nguyễn Tấn Vỹ Huân	12A14	

Tổng cộng danh sách có 150 học sinh./.



DANH SÁCH HỌC SINH

Đề nghị xét Học bổng Nguyễn An Ninh năm học 2023 - 2024
(Đính kèm Thông báo số 361 /TB-NAN ngày 29 tháng 9 năm 2023
của Trường Trung học phổ thông Nguyễn An Ninh)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP
1	Lưu Yến Ngọc	10A2
2	Nguyễn Trần Ngọc Quỳnh	10A2
3	Trần Nguyễn Tiến Đạt	10A3
4	Phạm Hải Yến	10A3
5	Bùi Nguyễn Hoàng Long	10A3
6	Triệu Gia Tuấn	10A3
7	Hồ Trần Nhựt Long	10A3
8	Nguyễn Lê Như Ngọc	10A3
9	Hasuzo	10A3
10	Huỳnh Nguyễn Tiến Tài	10A3
11	Dương Tấn Đại	10A5
12	Dương Tấn Phước	10A5
13	Phạm Thanh Tùng	10A5
14	Huỳnh Ngọc Minh Thư	10A5
15	Phan Ngọc Minh Khuê	10A5
16	Trần Minh Triết	10A5
17	Nguyễn Phước Quý Hòa	10A6
18	Lương Chí Nhân	10A6
19	Tô Ngọc Phương	10A7
20	Nguyễn Xuân Thùy	10A7
21	Nguyễn Ngọc Yến Như	10A7
22	Bùi Chí Tình	10A8
23	Nguyễn Hoàng Gia Huy	10A9
24	Nguyễn Thị Thùy Linh	10A10
25	Nguyễn Tuấn Kiệt	10A10
26	Đỗ Thanh Nam	10A11
27	Diệp Trần Khang	10A11
28	Hoàng Thiên Phúc	10A11
29	Son Nguyễn Như Quỳnh	10A12
30	Nguyễn Thị Bảo Thy	10A12
31	Phạm Nguyễn Anh Thư	10A13
32	Đặng Phương Linh	10A13
33	Lê Thị Ngọc Trang	10A13
34	Trương Quốc Tuấn	10A13
35	Đoàn Nguyễn Minh Phúc	10A14
36	Nguyễn Thị Kim Ngân	10A16
37	Võ Hoàng Khánh Loan	10A16
38	Bùi Công Danh	11A1

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP
39	Trần Duy Hùng	11A1
40	Lương Kim Khánh	11A1
41	Đái Gia Mẫn	11A1
42	Trần Kim Ngân	11A1
43	Trần Thanh Triết	11A1
44	Trần Võ Thụy Trang	11A4
45	Trần Hồng Đức	11A4
46	Lý Nguyễn Kiều Vy	11A4
47	Ngô Ngọc Phương Tú	11A4
48	Thái Linh Kỳ	11A4
49	Nguyễn Anh Trâm	11A4
50	Bùi Dương Minh Trân	11A5
51	Nguyễn Lý Kỳ Hằng	11A5
52	Phạm Thiên Phúc	11A6
53	Lai Triệu Huy	11A8
54	Trương Hoàng Kim Phụng	11A9
55	Bùi Cao Bội Ngọc	11A9
56	Hoàng Kim Trinh	11A11
57	Ngô Nguyễn Gia Bảo	11A11
58	Phạm Tuấn Minh	11A11
59	Lê Ngọc Linh	11A11
60	Chu Tuyết Nhi	11A11
61	Bùi Đức Thịnh	11A12
62	Nguyễn Hoàng Hải Yến	11A13
63	Lê Xuân Mai	11A13
64	Ngô Chí Cường	11A13
65	Phạm Ngọc Vũ	11A13
66	Lê Thị Như Ý	11A13
67	Trần Quan Hữu	11A13
68	Nguyễn Thiên Ngân	11A13
69	Lâm Gia Hân	11A13
70	Đỗ Lê Quốc Thịnh	11A14
71	Lưu Khánh Thiện	11A14
72	Đỗ Minh Hải	11A14
73	Đỗ Phương Thùy	11A14
74	Lê Thị Yến Nhi	11A14
75	Vũ Đình Giảng	11A14
76	Đinh Hoàng Thân	11A14

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP
77	Trương Thị Minh Thư	11A14
78	Võ Nguyễn Hoàng Anh	11A15
79	Lâm Gia Huy	11A15
80	Nguyễn Đăng Khôi	11A15
81	Tất Kim Linh	11A15
82	Lý Tân Lộc	11A15
83	Nguyễn Thị Yến Như	11A15
84	Phạm Hoàng Đại Hải	12A1
85	Trương Hiến Nguyên	12A1
86	Vũ Thị Xuân Mai	12A2
87	Lưu Quế Chi	12A2
88	Bùi Tuấn Năng	12A2
89	Phan Gia Bảo	12A3
90	Nguyễn Thành Nhân	12A3
91	Nguyễn Xuân Sơn Trà	12A3
92	Hân Ngọc Hào	12A3
93	Hà Lê Công Minh	12A3
94	Dương Trần Quỳnh Như	12A3
95	Bồ Hạo Huy	12A5
96	Lê Phan Minh Tâm	12A6
97	Huỳnh Bình Quang	12A7
98	Lê Huỳnh Khương Trọng	12A9

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP
99	Hoàng Ngọc Thuận	12A9
100	Huỳnh Ngọc Minh Anh	12A9
101	Huỳnh Thị Minh Tú	12A9
102	Huỳnh Thiện Thái Huy	12A9
103	Lương Thùy Trinh	12A9
104	Trần Ngọc Như Quỳnh	12A9
105	Nguyễn Trần Minh Trí	12A11
106	Nguyễn Hồng Gia Hân	12A12
107	Lưu Tuyết Đào	12A12
108	Trần Thủy Thúy Liễu	12A12
109	Huỳnh Minh Tiến	12A13
110	Nguyễn Đoàn Gia Bảo	12A13
111	Võ Hồng Phúc	12A13
112	Dương Mỹ Hiền	12A13
113	Huỳnh Hoàng Huy	12A13
114	Phùng Bội Nhi	12A13
115	Trần Thị Ái Mỹ	12A13
116	Trần Phúc Lâm	12A14
117	Chu Tuệ Mẫn	12A14
118	Nguyễn Tấn Vũ Huân	12A14
119	Nguyễn Song Quỳnh	12A14

Tổng cộng danh sách có 119 học sinh./